

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **732/2018/LĐ-PT**

Ngày: 10 - 8 - 2018

V/v “Tranh chấp đòi tiền lương, bồi thường thiệt hại giữa người sử dụng lao động và người lao động; Xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Út.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Hiền.  
Ông Đỗ Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/LĐPT ngày 23/4/2018 về việc “ Tranh chấp đòi tiền lương, bồi thường thiệt hại giữa người sử dụng lao động và người lao động; Xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 07/2018/LĐ -ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3351/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: 49 Trịnh Đình Trọng, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 1 Khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

**- Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S. (Có mặt)

Trụ sở tại: 01 Phạm Hồng Thái, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S, trụ sở mới: 39 Hải Thượng Lãn Ông, phường H, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh - theo Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi ngày 01/9/2016).

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1960, trú tại: 451/24/14F Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 990/UQ-XKSG ngày 13/7/2016).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trung tâm Quản lý và Điều hành Vận tải hành khách công cộng.

Trụ sở tại: 27 Phạm Viết Chánh, phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Thành N, sinh năm 1972, trú tại: 44 Nhiêu Tâm, Phường V, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 888/UQ-TT ngày 07/7/2017).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Lê Chí Q, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: G5-10 Chung cư C Nguyễn Văn Linh, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Dương Xuân T, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 233 Lô 8, Cư xá T, phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 178/13B Lê Văn Quới, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân V trình bày:***

Ông Nguyễn Xuân V và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (Công ty) có ký hợp đồng lao động ngày 18/4/2012 với công việc lái xe buýt, thử việc từ ngày 18/4/2012 đến 18/5/2012. Từ ngày 20/5/2013, trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Công việc chính là lái xe buýt với mức lương 2.083.300 đồng, hệ số lương 2.51, bậc ¼ (mức lương này dùng chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, phép, trợ cấp thôi việc, lễ, tết). Đến tháng 5/2014, được nâng bậc lương lên 2/4 với mức lương là 4.342.000 đồng/tháng. Hình thức trả lương theo đơn giá khoán chuyển và quy chế trả lương của Công ty ở từng thời điểm. Chế độ làm việc, thời gian làm việc theo ca hoạt động xe buýt (08 giờ/ca). Chấp nhận làm việc vào các ngày lễ, tết và

các thỏa thuận khác về việc làm với Công ty. Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ, tết) 12 ngày phép/năm.

Trong quá trình làm việc, Công ty đã vi phạm Bộ luật Lao động và hợp đồng lao động, ký quyết định sa thải trái pháp luật gây thiệt hại cho ông. Ông V yêu cầu bị đơn thanh toán cho ông tiền làm thêm ngoài giờ (ngày thường, ngày chủ nhật, lễ, tết) với số tiền 131.400.000 đồng; Trả lại số tiền mà Công ty đã phạt trừ vào tiền lương của ông là 900.000 đồng; Bồi thường tổn thất sức khỏe cho ông khi bố trí ông làm việc trái luật lao động với số tiền là 42.000.000 đồng; Thanh toán tiền những ngày chưa nghỉ phép hàng năm của ông là 3.006.000 đồng. Tổng cộng là 177.306.000 đồng, bồi thường thiệt hại đã gây ra cho ông với số tiền 400.000 đồng/ngày, khôi phục các quyền lợi cho ông như khi ông đang làm việc bình thường: Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi được hưởng vào ngày lễ tết như một người làm việc bình thường tại Công ty kể từ khi ra quyết định sa thải ông trái pháp luật đến khi có phán quyết của Tòa án; Nhận lại ông làm đúng công việc theo hợp đồng lao động đã ký ngày 18/4/2012.

Theo đơn trình bày ngày 21/4/2017, bản tự khai ngày 03/5/2017, đơn trình bày ngày 04/7/2017, ông V rút lại các yêu cầu bị đơn thanh toán tiền thưởng các ngày Lễ, Tết dương lịch, Tết âm lịch, tổng cộng là 13.400.000 đồng và khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe 42.000.000 đồng, tiền phạt 900.000 đồng. Ông V giữ các yêu cầu như sau:

- Trả tiền lương làm ngoài giờ theo điều 2 của Hợp đồng lao động quy định thời gian lái xe buýt 8 giờ/ca, từ ngày 01/1/2015 đến hết ngày 30/12/2015 với số tiền là 45.851.128 đồng, từ ngày 01/01/2016 đến ngày 28/02/2016 tạm tính 9.000.000 đồng.

- Thanh toán đủ cho ông những ngày chưa nghỉ phép hàng năm theo khoản 1 Điều 114 Bộ luật Lao động là 3.006.000 đồng (18 ngày x 167.000đ/ngày).

-Yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S thu hồi lại Quyết định 361/QĐ-XKSG do sa thải trái pháp luật, trả đủ lương từ tháng 04/2016 đến tháng 7/2017, đóng đủ các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thanh toán những quyền lợi của người lao động tạm tính như sau: 15 tháng x 4.096.000đ/tháng (mức đóng BHXH) = 61.440.000 đồng và yêu cầu tính phát sinh từ ngày 09/7/2017 đến ngày có phán quyết của Tòa án.

Tạm tính 03 khoản trên là: 119.297.128 đồng.

Đối với việc Công ty sa thải, ông V trình bày theo quy định thì khách phải lên cửa trước, xuống cửa sau. Khi khách lên không đúng, ông có nói câu “bước xuống, lên cửa trước, vô tổ chức”. Sau khi khách bước xuống thì ông không thấy khách chạy theo xe hay vẫy theo nữa nên nghĩ là khách không lên

xe nữa nên ông mới chạy xe đi. Theo Tiết b điểm 42, Mục b quy định về nhóm hành vi vi phạm về đạo đức nghề nghiệp về bỏ trạm không rước khách, theo ông V trình bày thì hành vi bỏ trạm không đón khách chỉ bị khiển trách bằng văn bản mà không có cơ sở để sa thải.

Đối với việc bị đơn yêu cầu ông bồi thường số tiền 8.000.000 đồng là số tiền Công ty bị Trung tâm Quản lý Điều hành vận tải hành khách công cộng phạt, ông không chấp nhận bồi thường.

***Bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) do ông Nguyễn Ngọc C là người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

1. Về yêu cầu trả lại tiền phạt 900.000 đồng: Bị đơn không chấp nhận hoàn trả vì đây là tiền bị đơn bị phạt theo Quyết định số 101/QĐ-XKSG ngày 10/01/2014, QĐ số 464/QĐ-XKSG ngày 13/3/2014. Đối với số tiền 500.000 đồng theo QĐ xử phạt hành chính số 2082 ngày 18/12/2013 của Trung tâm Quản lý Điều hành vận tải hành khách công cộng xử phạt đối với ông Nguyễn Xuân V về hành vi ngày 19/11/2013 vi phạm quy định: Không chấp hành hướng dẫn của nhân viên bảo vệ giám sát tại các bến bãi. Lái xe Nguyễn Xuân V không khiếu nại, đã ký vào Phiếu chuyển số 1368 ngày 05/12/2013: “Tôi đồng ý bồi thường khi có quyết định xử phạt của Trung tâm Quản lý Điều hành vận tải hành khách công cộng”. Hết thời hạn khiếu nại, Trung tâm thu tiền phạt bằng hình thức khấu trừ tiền trợ giá xe buýt đối với Công ty. Công ty ra quyết định số 101 ngày 10/01/2014 bồi thường đối với ông V lái xe gây thiệt hại tài sản của Công ty theo quy định tại Điều 31 nội quy Công ty.

Đối với số tiền 400.000 đồng: Qua theo dõi từ camera giám sát hành trình của Trung tâm phát hiện ngày 26/12/2013 ông Nguyễn Xuân V lái xe số 51B 02135 không mở máy lạnh khi xe vận doanh. Ngày 27/12/2013, xí nghiệp 6 lập biên bản số 199 về xác định về lỗi vi phạm, ông Nguyễn Xuân V thừa nhận “Quên bật máy lạnh”. Hành vi này đã bị Trung tâm xử phạt 400.000 đồng trừ vào tiền trợ giá xe buýt. Công ty ra quyết định số 464 ngày 13/3/2014 bồi thường đối với ông Nguyễn Xuân V lái xe gây thiệt hại tài sản của Công ty theo quy định tại Điều 31 nội quy Công ty, Điều 201, 202 Bộ luật Lao động.

2. Về trả lương làm thêm giờ: Với đặc thù chuyên ngành vận tải hành khách công cộng bằng lái xe buýt, nếu áp dụng lương thời gian, lương cơ bản theo hệ số thì nếu áp dụng Bộ luật Lao động điều chỉnh tiền lương cho người lao động, nhân viên lái xe chỉ nhận được (lương căn bản 2.083.300 đồng x hệ số 2.51) = 5.229.083 đồng, chia 30 ngày, bình quân 01 ngày làm việc của lái xe = 174.303 đồng, cộng 200% lương làm việc ngày nghỉ hàng tuần = 348.605 đồng/ngày x 4 ngày chủ nhật = 1.394.422 đồng. Như vậy, lương lái xe chỉ nhận (5.229.083 đồng + 1.394.22 đồng 4 ngày chủ nhật) = 6.623.505 đồng/tháng, mức lương này không thu hút được lao động, cuộc sống người lao động không đảm bảo. Từ đó, Công ty đã ban hành cơ chế lương khoán từng chuyến hoạt

động cho người lao động nhằm tăng thu nhập. Ông V đã có đơn tự nguyện xin làm thêm giờ và đã được hưởng lương khoán chuyển nên ông V yêu cầu trả lương làm thêm giờ do tăng ca, tăng chuyển vào ngày làm việc bình thường, ngày nghỉ lễ, tết thì bị đơn không chấp nhận.

3. Về bồi thường bệnh nghề nghiệp: 42.000.000 đồng, bị đơn không chấp nhận yêu cầu này vì việc bồi thường phải có kết luận thẩm định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

4. Về thanh toán tiền chưa nghỉ phép hàng năm: 3.006.000 đồng, bị đơn không chấp nhận, vì theo quy định việc thanh toán nghỉ phép hàng năm chỉ thực hiện trong một năm mà người lao động làm việc, không để dồn qua năm khác.

5. Về xử lý kỷ luật sa thải: Căn cứ vào hành vi của ông V mà Trung tâm Quản lý Điều hành vận tải hành khách công cộng gửi văn bản số 4219 ngày 14/10/2015 về Công ty thông báo với nội dung: Ngày 10/10/2015, lái xe Nguyễn Xuân V lái xe 51B 02135, nội dung vi phạm: “Không rước hành khách khi khách đón đúng trạm dừng, nhà chờ”. Khi xe ghé trạm, hành khách bước lên cửa sau thì lái xe nói: “Lên cửa trước mua vé”, hành khách bước xuống chạy lên cửa trước nhưng lái xe đã đóng cửa, bỏ chạy luôn không đón. Ngày 28/10/2015, Xí nghiệp 7 là nơi ông V trực tiếp làm việc lập biên bản, ông V có bản tường trình viết tay thể hiện là đã thực hiện đúng quy trình là khi ông yêu cầu khách bước lên cửa trước nhưng khách không thực hiện thì ông V bỏ chạy luôn.

Ngày 29/10/2015, Xí nghiệp 7 lập biên bản làm việc với nội dung: “Lái xe không rước khách khi khách đang chạy theo xe”, theo biên bản làm việc này gửi về Công ty đề nghị xử lý lái xe ông V. Đối với Ban Chấp hành công đoàn cũng đề nghị xử phạt, ông V cũng thừa nhận lỗi và đồng ý nộp tiền phạt do Công ty đưa ra. Ông V cho rằng Xí nghiệp 7 lập biên bản không nhưng không có văn bản nào chứng minh cho điều này. Tại Biên bản ngày 08/4/2016: Không có việc ghi thêm nội dung biên bản như phản ánh của ông V. Khi bị đơn tổ chức họp xử lý kỷ luật ông V thì đã làm rõ vấn đề biên bản làm việc tại Xí nghiệp 7 là không có việc ghi thêm nội dung biên bản như phản ánh của ông V. Ông Nguyễn Viết T – Chủ tịch Công đoàn Công ty cũng xác định: Sau khi xem lại camera thì cho thấy hành khách đang chạy theo xe nhưng ông V không dừng lại đón khách. Lái xe không rước khách khi khách đang chạy theo xe ngày 29/10/2015 là hành vi không có đạo đức nghề nghiệp. Theo nội quy lao động năm 2014 của Công ty, tại tiết o, p, q Khoản 6 quy định: Tiết o: Điều khiển phương tiện có hành vi gây nguy hiểm hoặc cản trở giao thông đường bộ, ông V đã bỏ khách khi khách đang chạy theo xe là gây nguy hiểm cho khách; tiết p: Thực hiện không đúng chức năng, nhiệm vụ được giao đó là không dừng xe đón khách tại trạm; tiết q: Lợi dụng quyền hạn được giao thực hiện hành vi hoặc đưa ra yêu cầu, đề nghị thiếu đạo đức, thiếu văn hóa. Khi khách chưa lên cửa trước thì ông V nói “Bước xuống, lên cửa trước, vô tổ chức”, như vậy đây là hành vi thiếu văn hóa.

Bị đơn xác định việc xử lý kỷ luật ông V là đúng qui trình, qui định của pháp luật lao động, xử lý đúng nội qui Công ty nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V. Đối với các yêu cầu về trả lại tiền phạt 900.000 đồng, trả lương làm thêm giờ, bồi thường bệnh nghề nghiệp, thanh toán tiền chưa nghỉ phép hàng năm thì đã hết thời hiệu khởi kiện vì đơn yêu cầu hòa giải đã hết thời hiệu 06 tháng để xem xét thụ lý đơn, các nội dung yêu cầu trên cũng đã hết thời hiệu khởi kiện 12 tháng.

Về trách nhiệm vật chất, ngày 18/4/2017 bị đơn có yêu cầu phản tố: Yêu cầu nguyên đơn bồi thường 8.000.000 đồng theo Quyết định số 53 ngày 14/01/2016, Trung tâm phạt Công ty 8.000.000 đồng do hành vi vi phạm không rước khách của ông Nguyễn Xuân V.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng có ông Vũ Thành N đại diện ủy quyền, trình bày:***

Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng có gửi Công văn số 2484/TT-PC ngày 05/7/2016 và ông Vũ Thành N là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 14/01/2016, Trung tâm có ban hành Quyết định số 53/QĐ-TT xử phạt đối với vi phạm lần thứ 3 của ông V ngày 10/10/2015 là “xe không vào trạm đón khách khi có khách đón đúng trạm”, với mức tiền phạt 8.000.000 đồng.

***Người làm chứng - ông Lê Chí Q, ông Dương Xuân T, bà Phạm Thị H cùng trình bày:***

Do tính chất công việc, nên các tài xế thường đi sớm về rất trễ, để tranh thủ thời gian nên buổi sáng ngày 29/10/2015 ông Q, ông T và bà H đã có cuộc họp sơ bộ, xem xét phản ánh của hành khách, kiểm tra thiết bị giám sát hành trình, camera và tờ tường trình của ông V, trao đổi qua điện thoại với ông V và đề xuất cách xử lý. Thư ký là bà Hương sẽ ghi trước nội dung cuộc họp, tối cùng ngày ông V lái xe về vẫn có đầy đủ thành phần những người tham dự như trong biên bản, ông V được đọc lại nội dung biên bản, có quyền sửa chữa, bổ sung ý kiến của mình và ký tên vào biên bản. Ông V đọc biên bản, không có ý kiến gì và ký tên vào biên bản, không có việc ghi thêm vào biên bản sau khi ông V đã ký tên.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:**

*Nguyên đơn – ông Nguyễn Xuân V trình bày:*

Ông rút các yêu cầu về bồi thường thiệt hại về sức khỏe, yêu cầu thanh toán tiền thưởng các ngày Lễ, Tết dương lịch, Tết âm lịch, trả lại tiền phạt 900.000 đồng. Yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề như sau:

Yêu cầu Công ty trả tiền lương làm thêm giờ từ 01/01/2015 đến 28/12/2016 là 52.815.827 đồng; Thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ phép là 3.006.000 đồng; Thu hồi quyết định sa thải ông trái pháp luật, trả đủ

tiền lương những ngày ông không được làm việc, nộp đủ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông từ ngày sa thải đến ngày xét xử. Tổng cộng các khoản tiền yêu cầu là 151.053.827 đồng. Do ông không có nhu cầu trở lại làm việc tại Công ty nên yêu cầu bồi thường thêm 02 tháng tiền lương theo quy định. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, ông không chấp nhận, phải là vi phạm lần thứ 3 cùng một lỗi mới bị phạt 8.000.000 đồng, nhưng 02 lần vi phạm trước Công ty không chứng minh được lỗi của ông. Việc ông không rước khách chỉ bị khiển trách chứ không có căn cứ để sa thải. Khách lên cửa sau là không đúng quy định khi đi xe buýt nên ông có quyền kêu khách xuống xe, ông không có trách nhiệm và cũng không có thời gian để giải thích với khách về việc phải lên cửa trước và xuống cửa sau. Khi ông yêu cầu hành khách xuống xe, thấy hành khách không chạy theo xe và lảm nhảm gì đó nên nghĩ là khách không đi nữa, thời gian từ khi khách xuống xe đến khi ông cho xe chạy đi khoảng 5 giây.

***Bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) do ông Nguyễn Ngọc C đại diện trình bày:***

Đối với yêu cầu trả tiền lương những ngày chưa nghỉ phép, Công ty chỉ chấp nhận đối với số ngày chưa nghỉ phép của năm 2015 là 02 ngày cộng dồn với số ngày chưa nghỉ phép của năm 2016 là 04 ngày (do ông V chỉ làm việc 04 tháng), tổng cộng là 06 ngày. Công ty đồng ý mức tiền lương mỗi ngày là 167.000 đồng x 06 ngày = 1.002.000 đồng. Về yêu cầu trả tiền lương làm thêm giờ bằng 200% của tiền lương giờ làm việc bình thường, Công ty không đồng ý vì ông V có đơn tự nguyện xin làm thêm giờ và đồng ý tiền lương làm thêm giờ tính theo lương khoán chuyến. Đối với quyết định kỷ luật sa thải, Công ty đã làm đúng quy trình, ông V đã vi phạm các lỗi được thể chế hóa trong Nội quy lao động của Công ty. Đối với yêu cầu phản tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc ông V phải bồi thường cho Công ty số tiền 8.000.000 đồng vì đây là thiệt hại thực tế Công ty phải gánh chịu do lỗi của ông V gây ra mà Công ty đã bị Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng phạt số tiền 8.000.000 đồng.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng do ông Vũ Thành N đại diện trình bày:***

Theo quy chế về vận hành xe buýt và Hợp đồng ký giữa Trung tâm và Công ty Xe khách S thì thao tác của lái xe Vương trong trường hợp này là sai hoàn toàn vì lái xe phải mở cửa trước cho khách lên, sau đó mới mở cửa sau cho khách xuống, nhưng ông V chỉ mở cửa sau. Ngoài ra, lái xe phải có trách nhiệm hướng dẫn hành khách khi khách lên không đúng cửa trước, không được có hành vi, lời lẽ thiếu văn minh lịch sự. Về thời gian xe dừng chờ đón khách là không quá 01 phút, nhưng từ khi khách xuống đến khi ông V cho xe chạy đi chỉ khoảng 05 giây trong khi vẫn còn thời gian để chờ đón khách nhưng ông V

không chờ. Trung tâm căn cứ vào những dữ liệu thu thập được như phản ánh của hành khách, gửi văn bản cho Công ty yêu cầu làm rõ vi phạm của lái xe, căn cứ vào camera, dữ liệu giám sát hành trình để ra Quyết định xử phạt Công ty. Trong vụ án này, phía Trung tâm không có yêu cầu gì.

**\* Tại bản án lao động sơ thẩm số 07/2018/LĐ-ST ngày: 14/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xử:**

1/ Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Xuân V về việc đòi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) trả tiền lương làm thêm giờ từ ngày 01/01/2015 đến 04/7/2015 do hết thời hiệu khởi kiện.

2/ Đình chỉ các yêu cầu về thanh toán tiền thưởng các ngày Lễ, Tết dương lịch, Tết âm lịch là 13.400.000 đồng, tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe 42.000.000 đồng và tiền phạt 900.000 đồng do ông V rút yêu cầu.

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Xuân V tiền lương những ngày ông V chưa nghỉ phép năm 2015 và năm 2016 là 1.002.000 (một triệu không trăm lẻ hai ngàn) đồng.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4/ Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân V đòi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) trả tiền làm thêm giờ từ ngày 05/7/2015 đến ngày 28/02/2016.

5/ Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân V về việc đòi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) phải thu hồi quyết định kỷ luật sa thải và trả đủ tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc, đóng đầy đủ các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 10/4/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm và bồi thường 02 tháng tiền lương.

4/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) về việc đòi ông Nguyễn Xuân V bồi thường thiệt hại 8.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5/ Về án phí lao động sơ thẩm:



- Ông Nguyễn Xuân V được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.
- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) phải chịu án phí là 440.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bị đơn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006048 ngày 20/4/2017, còn phải nộp tiếp số tiền 140.000 đồng.

Ngày 14/3/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân V nộp đơn kháng cáo yêu cầu:

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) trả tiền lương làm ngoài giờ từ 01/01/2015 đến 28/12/2016 là 52.815.827 đồng;
- Thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ phép là 3.006.000 đồng;
- Thu hồi quyết định sa thải ông trái pháp luật, trả đủ tiền lương những ngày ông không được làm việc từ tháng 4/2016 đến ngày 14/3/2018 là 87.040.000 đồng;
- Bồi thường 02 tháng lương cơ bản vì sa thải trái luật 8.192.000 đồng.

Tổng cộng các khoản tiền yêu cầu là 151.053.827 đồng.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

*Nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân V yêu cầu:*

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) trả tiền lương chênh lệch làm ngoài giờ từ 01/01/2015 đến 28/12/2016 là 52.815.827 đồng;
  - Thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ phép là 3.006.000 đồng;
  - Thu hồi quyết định sa thải ông trái pháp luật, trả đủ tiền lương những ngày ông không được làm việc từ tháng 4/2016 đến ngày 14/3/2018 là 87.040.000 đồng;
  - Bồi thường 02 tháng lương cơ bản vì sa thải trái luật 8.192.000 đồng,
- Tổng cộng các khoản tiền yêu cầu là 151.053.827 đồng.

*Bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S có ông Nguyễn Ngọc C đại diện ủy quyền trình bày :*

Trong thời gian ông V làm việc tại Công ty ông V đã nhiều lần vi phạm, việc Công ty sa thải ông V là đúng quy định, do đó Công ty không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V.

*Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng do ông Vũ Thành N đại diện ủy quyền: Có đơn xin vắng mặt.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 07/2018/LĐ-ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trung tâm quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng do ông Vũ Thành N đại diện ủy quyền: Có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông Nhân.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo:

[2] Xét; Hợp đồng lao động giữa ông V với Công ty ký ngày 18/4/2012 là loại hợp đồng không xác định thời hạn. Công việc chính là lái xe buýt với mức lương 2.083.300 đồng, hệ số lương 2.51, bậc ¼ (mức lương này dùng chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, phép, trợ cấp thôi việc, lễ, tết). Đến tháng 5/2014, được nâng bậc lương lên 2/4 với mức lương là 4.342.000 đồng/tháng.

Ngày 09/4/2016, Công ty ra quyết định sa thải với lý do “Vi phạm Điều 30 khoản 2 điểm 2.3 mục 6 tiết o; p;q Nội quy Công ty”. Nay ông V kháng cáo yêu cầu: Buộc Công ty Cổ phần Xe khách S trả tiền lương chênh lệch làm ngoài giờ từ 01/01/2015 đến 28/12/2016 là 52.815.827 đồng; Thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ phép là 3.006.000 đồng; Thu hồi quyết định sa thải ông trái pháp luật, trả đủ tiền lương những ngày ông không được làm việc từ tháng 4/2016 đến ngày 14/3/2018 là 87.040.000đồng; Bồi thường 02 tháng lương cơ bản vì sa thải trái luật 8.192.000đồng. Tổng cộng các khoản tiền yêu cầu là 151.053.827 đồng.

[3] Xét; Đối với yêu cầu kháng cáo Buộc công ty trả tiền lương chênh lệch làm ngoài giờ từ ngày 01/01/2015 đến ngày 28/02/2016 là 52.815.827 đồng;

Tại phiên tòa ông V trình bày khi ông nhận tháng lương chênh lệch ngoài giờ của tháng 02/2015 thì ông không đồng ý nhưng sau này ông mới có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty trả thêm tiền lương chênh lệch ngoài giờ.

Theo đơn khởi kiện của ông V ngày 11/5/2016 ông V khởi kiện yêu cầu trả tiền lương làm ngoài giờ từ ngày 01/01/2015 đến ngày 28/02/2016. Ngày 31/5/2016, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết. Theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động quy định “Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm”. Do đó, ông V yêu cầu trả tiền lương làm ngoài giờ từ ngày 01/01/2015 đến ngày 28/02/2016 là hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên tại phiên tòa Công ty chấp nhận yêu cầu việc tính thời hiệu đối với tiền lương chênh lệch ngoài giờ từ ngày 05/7/2015 đến ngày ngày 28/02/2016 theo như bản án sơ thẩm.

Như vậy xét tiền lương chênh lệch ngoài giờ từ ngày 05/7/2015 đến ngày 28/02/2016, Hội đồng xét xử xét thấy;

Căn cứ đơn đề nghị làm thêm giờ do ông Nguyễn Xuân V ký ngày 18/4/2012, được phía Công ty chấp nhận, đồng thời ông V đăng ký làm thêm ngày, giờ công với tiền lương và thu nhập hưởng theo đơn giá ca, chuyển của Công ty, phù hợp với Quy chế trả lương khối trực tiếp ban hành kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-XKSG ngày 01/11/2012 của Công ty nên Công ty đã thực hiện việc trả lương cho ông V đúng và đủ theo qui định, do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông V là có cơ sở.

[4] Xét; Đối với yêu cầu kháng cáo buộc Công ty thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ phép là 3.006.000 đồng; Ông V trình bày về số ngày chưa nghỉ phép năm từ năm 2012 đến năm 2016 là 18 ngày phép chưa nghỉ. Ông V yêu cầu trả tiền lương cho 18 ngày x 167.000đ/ngày = 3.006.000 đồng. Tại phiên tòa, ông V và người đại diện của Công ty xác định số ngày nghỉ phép của từng năm đối với ông V là thống nhất đồng thời cũng xác nhận tiền lương để tính một ngày nghỉ phép hàng năm của ông V là 167.000đ/ngày.

Theo qui định tại Điều 5 và Điều 6 Bộ luật Lao động thì người sử dụng lao động và người lao động có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể. Về Công ty, từ năm 2012 đến năm 2016 đều có ký kết thỏa ước lao động tập thể với đại diện người lao động đúng theo qui định pháp luật, đã được cơ quan quản lý lao động xét duyệt, hai bên cũng xác nhận có ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể. Xét thấy các thỏa ước lao động tập thể của Công ty từ năm 2011 đến năm 2016 có thỏa thuận về việc nghỉ phép năm, theo đó “Nếu người lao động chưa nghỉ ngày nghỉ hàng năm hoặc nghỉ chưa hết ngày nghỉ hàng năm của năm trước đó thì được chuyển ngày nghỉ hàng năm sang năm liền kề để nghỉ, nhưng không được cộng dồn ngày phép quá 02 năm”. Ông V và Công ty đều xác định số ngày ông V chưa nghỉ phép đến hết năm 2014 là 12 ngày, ông V không nghỉ, không có yêu cầu Công ty thanh toán tiền của những ngày chưa nghỉ và không có thỏa thuận nào khác về việc thanh toán tiền những ngày chưa nghỉ phép này nên xem như ông V không còn ngày phép tính đến ngày 31/12/2014. Năm 2015, ông V đã nghỉ 10 ngày, còn lại 02 ngày phép nên căn cứ vào thỏa thuận tại Điều 20 Thỏa ước lao động tập thể

năm 2014, năm 2015 thì những ngày chưa nghỉ phép năm sẽ được chuyển qua năm liền kề nhưng không được cộng dồn quá 02 năm. Như vậy, 02 ngày chưa nghỉ phép năm 2015 được chuyển qua năm 2016. Ông V nghỉ việc tại Công ty từ ngày 09/4/2016 nên số ngày nghỉ hàng năm chưa nghỉ của năm 2015 là 02 ngày và năm 2016 là 04 ngày, tổng cộng 06 ngày. Do vậy, Công ty chỉ có trách nhiệm thanh toán cho ông V 06 ngày phép chưa nghỉ x 167.000 đồng = 1.002.000 đồng. Án sơ thẩm chấp nhận 06 ngày phép chưa nghỉ năm 2015 và 2016 là có cơ sở.

[5] Xét; Đối với yêu cầu kháng cáo Buộc Công ty Thu hồi quyết định sa thải ông trái pháp luật, trả đủ tiền lương những ngày ông không được làm việc từ tháng 4/2016 đến ngày 14/3/2018 là 87.040.000đồng; Bồi thường 02 tháng lương cơ bản vì sa thải trái luật 8.192.000đồng.

Theo biên bản họp xử lý kỷ luật lao động ngày 08/4/2016 và tại phiên tòa phúc thẩm ông V thừa nhận ông V có nói : “Bước xuống, lên cửa trước, vô tổ chức”. Sau đó, do không thấy khách chạy theo xe hay vẫy theo nữa nên nghĩ là khách không đi xe nữa ông mới cho xe chạy đi. Lỗi này ông V cho rằng chỉ khiến trách không dùng hình thức sa thải. Đồng thời ông V cũng xác nhận ông cũng đã nhiều lần vi phạm bị Công ty phạt như không bỏ áo vào quần... Phía trung tâm cho biết ông V bị hành khách phản ánh vào đường dây nóng vào ngày 11/7/2015, 4/9/2015, 10/10/2015, phía bị đơn cho rằng qua theo dõi camera hành trình thì ông V có tổng cộng 7 lần vi phạm vào các ngày 08/4/2015, 11/7/2015, 04/9/2015, 14/10/2015, 10/10/2015, 11/11/2015, 24/11/2015, 11/12/2015, tuy nhiên Công ty không xét kỷ luật đối với các trường hợp trên.

Đối với quyết định sa thải số 361/QĐ-XKSG ngày 09/4/2016 của Công ty với lý do ông V đã vi phạm Điều 30 khoản 2 điểm 2.3 mục 6 tiết o; p;q Nội quy Công ty”.

Theo nội quy lao động của Công ty có quy định về hình thức xử lý kỷ luật sa thải được quy định trong nội quy và ông V cũng xác nhận ông V có nói: “Bước xuống, lên cửa trước, vô tổ chức”. Sau đó, do không thấy khách chạy theo xe hay vẫy theo nữa nên nghĩ là khách không đi xe nữa ông mới cho xe chạy đi. Tại file ghi lại hình ảnh camera hành trình, đã được nguyên đơn xác nhận tại phiên tòa, có hình ảnh ông V khoát tay đuổi khách xuống xe và nói “xuống đi, xuống đi, vô tổ chức” và đóng cửa cho xe chạy đi khi hành khách đã chạy đến ô cửa sổ thứ hai cạnh cửa lên phía trước xe. Tại thông báo số 2109/TB-XKSG ngày 05/11/2013 của Công ty (điểm b khoản 1) có hướng dẫn như sau: “Trường hợp hành khách lên cửa sau lái xe không được đuổi khách xuống xe mà phải hướng dẫn khách lên cửa trước để mua vé”. Như vậy, việc ông V có hành vi đuổi khách xuống xe với lời lẽ “xuống đi, xuống đi, vô tổ chức” và khi khách xuống xe để chạy lên phía cửa trước nhưng ông V không chờ để đón khách lại đóng cửa xe và điều khiển xe chạy đi đã vi phạm vào nội quy lao động của Công ty tại Điều 30 khoản 2 điểm 2.3 mục 6 tiết o “Điều khiển phương tiện có hành vi gây nguy hiểm” (cho xe chạy khi hành khách

đang chạy theo đê lên xe), tiết p “Thực hiện không đúng chức năng, nhiệm vụ được giao” (Không hướng dẫn khách lên cửa trước mua vé mà đuổi khách xuống). Do đó, việc Công ty hợp xử lý kỷ luật lao động ngày 08/4/2016 là đúng theo trình tự xử lý kỷ luật lao động theo quy định tại khoản 1 điều 123 Bộ luật Lao động.

Xét thấy, ông V đã vi phạm nội quy lao động của Công ty tại Điều 30 khoản 2 điểm 2.3 mục 6 tiết o, p nên Công ty áp dụng hình thức kỷ luật sa thải đối với ông V là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 3 điều 125 và khoản 1 Điều 126 và khoản 1 điều 123 của Bộ luật Lao động. Hợp đồng lao động giữa ông V và Công ty chấm dứt theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Bộ luật Lao động. Ông V cũng xác nhận Công ty đã đóng đủ các khoản tiền bảo hiểm xã hội cho ông đến ngày 09/4/2016. Do vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông V là có cơ sở.

[6] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở chấp nhận.

Đối với những phần quyết định khác của án sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Xuân V được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 148; Điều 238; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 8 Điều 36, khoản 3 Điều 111, Điều 114, Điều 123, Điều 124, khoản 3 Điều 125, khoản 1 Điều 126, khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động;

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Điều 6,7,9,30 của Luật Thi hành án dân sự,

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân V.
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2018/LĐ -ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.1.** Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Xuân V về việc đòi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) trả tiền lương làm thêm giờ từ ngày 01/01/2015 đến 04/7/2015 do hết thời hiệu khởi kiện.

**2.2.** Đình chỉ các yêu cầu về thanh toán tiền thưởng các ngày Lễ, Tết dương lịch, Tết âm lịch là 13.400.000 đồng, tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe 42.000.000 đồng và tiền phạt 900.000 đồng do ông V rút yêu cầu.

**2.3.** Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) có trách nhiệm trả cho ông V tiền lương những ngày ông V chưa nghỉ phép năm 2015 và năm 2016 là 1.002.000 (một triệu không trăm lẻ hai ngàn) đồng.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**2.4.** Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân V đòi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) trả tiền làm thêm giờ từ ngày 05/7/2015 đến ngày 28/02/2016.

**2.5.** Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân V về việc đòi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) phải thu hồi quyết định kỷ luật sa thải và trả đủ tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc, đóng đầy đủ các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 10/4/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm và bồi thường 02 tháng tiền lương.

**2.6.** Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) về việc đòi ông Nguyễn Xuân V bồi thường thiệt hại 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

**3.** Về án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Xuân V được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xe khách S (tên mới: Công ty Cổ phần Xe khách S) phải chịu án phí là 440.000 đồng, được cán trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Công ty đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006048 ngày 20/4/2017, còn phải nộp thêm số tiền 140.000 đồng.

**4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Xuân V được miễn nộp.**

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Chi cục THA quận Tân Bình;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (T.22B).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Út**